SỞ Y TẾ HÀ NỘI

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 TRONG TRƯỜNG HỌC

Người trình bày: PGS.TS Nguyễn Thị Kiều Anh
PGĐ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP Hà Nội

NỘI DUNG

1. Thông tin chung về dịch COVID-19
2. Một số văn bản về PCD COVID - 19 và PCD trong trường học
3. Hướng dẫn phòng chống dịch Covid - 19 trong trường học.
4. HD PCD sau khi HS rời trường
5. HD Phương án PCD COVID - 19 khi có trường hợp mắc COVID-19 (F0), người tiếp xúc gần (F1)
6. HD xét nghiệm nhanh kháng nguyên (test nhanh)

Phần 1. TÌNH HÌNH DỊCH COVID-19 HIỆN NAY

THẾ GIỚI: 07-02-2022

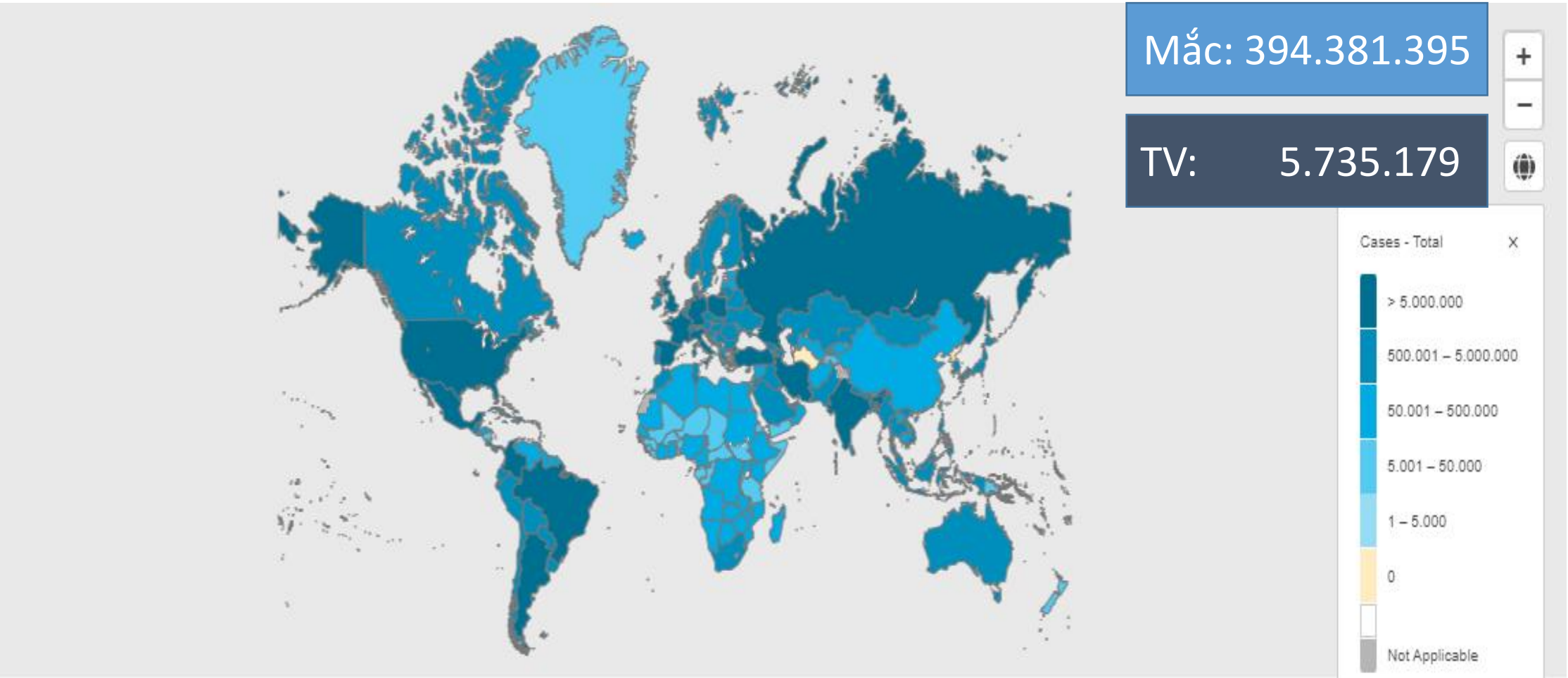

Globally, as of 6:08pm CET, 7 February 2022, there have been 394.381.395 confirmed cases of COVID-19, including 5.735.179 deaths, reported to WHO. As of 6 February 2022, a total of 10.045.314.770 vaccine doses have been

TÌNH HÌNH DỊCH COVID-19

TẠI VIỆT NAM

Số mắc: 2,36 triệu

Số TV: 38.424

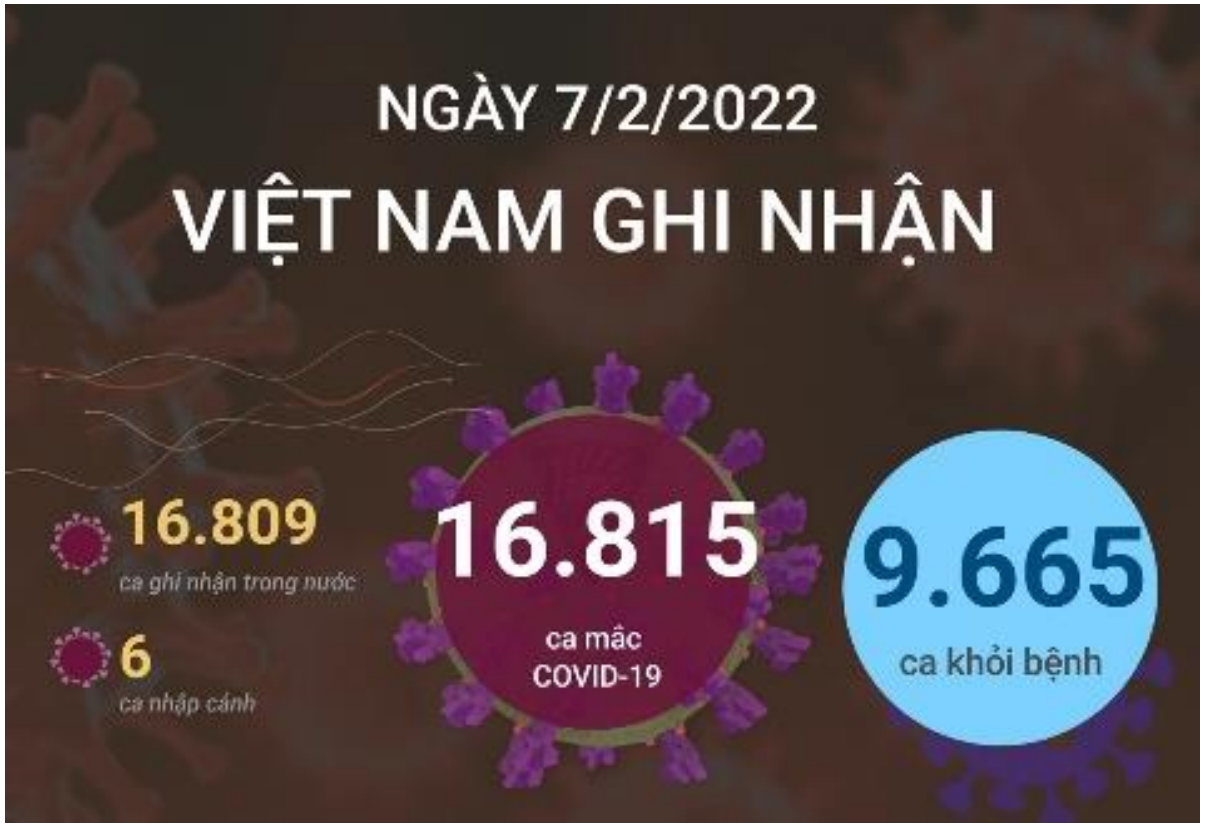

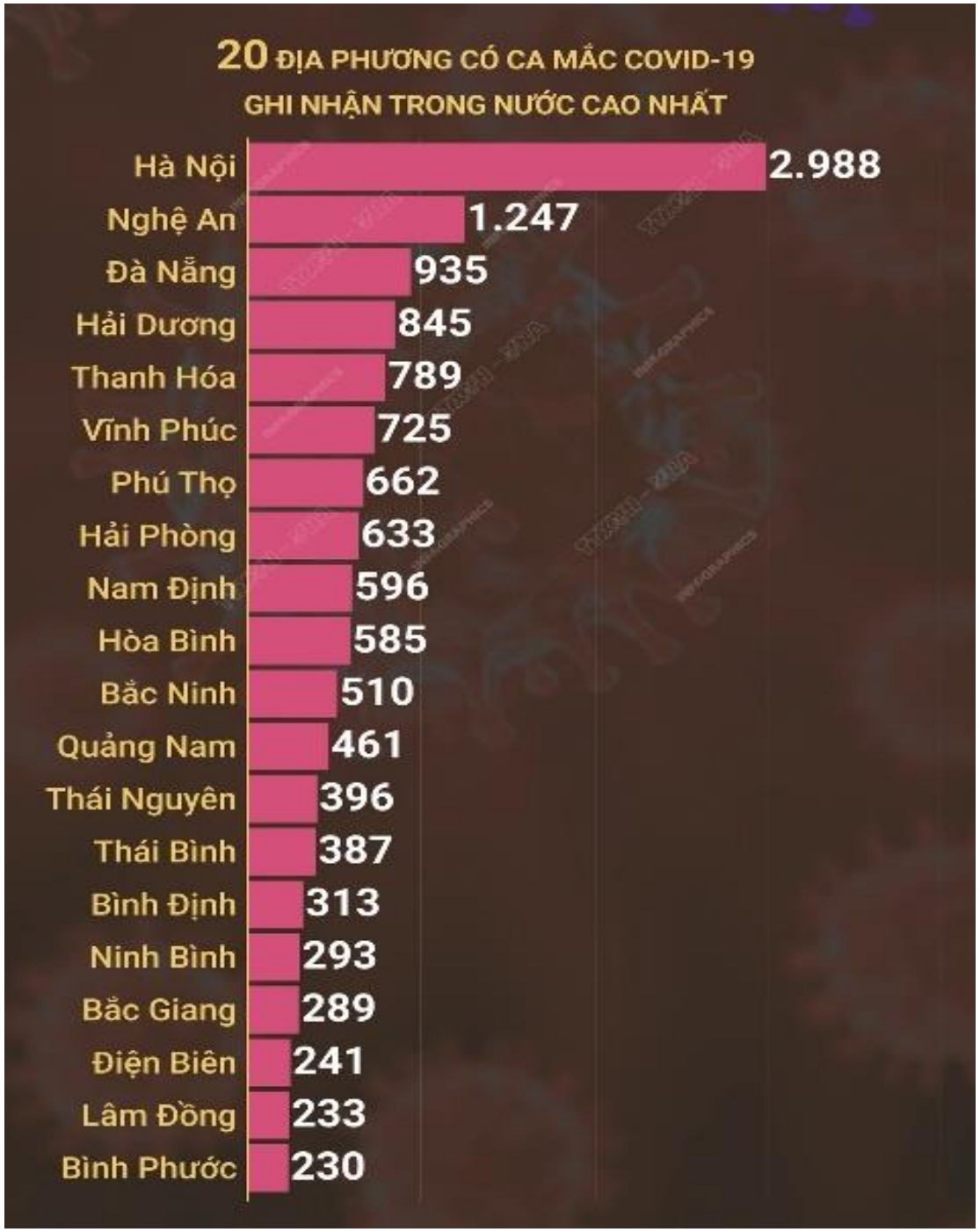

TÌNH HÌNH DỊCH COVID-19 TẠI HÀ NỘI

Trong kỳ BC (từ 18h ngày 06/02 - đến 18h ngày 07/02/2022),
TP Hà Nội ghi nhận thêm 2.988 ca mắc trong nước

STT	Quận/huyện	Cộng đồng	Khu cách ly	Tổng
1	Ba Đình	0	31	31
2	Ba Vì	1	18	19
3	Bắc Từ Liêm	19	124	143
4	Cầu Giấy	1	44	45
5	Chương Mỹ	47	125	172
6	Đan Phượng	17	52	69
7	Đông Anh	20	138	158
8	Đống Đa	11	165	176
9	Gia Lâm	39	86	125
10	Hà Đông	86	105	191
11	Hai Bà Trưng	17	56	73
12	Hoài Đức	50	82	132
13	Hoàn Kiếm	0	49	49
14	Hoàng Mai	27	187	214
15	Long Biên	16	106	122
16	Mê Linh	43	67	110
17	Mỹ Đức	5	1	6
18	Nam Từ Liêm	11	147	158
19	Phú Xuyên	42	24	66
20	Phúc Thọ	10	26	36
21	Quốc Oai	25	36	61
22	Sóc Sơn	18	66	84
23	Sơn Tây	3	25	28
24	Tây Hồ	0	72	72
25	Thạch Thất	25	18	43
26	Thanh Oai	36	112	148
27	Thanh Trì	30	102	132
28	Thanh Xuân	29	102	131
29	Thường Tín	53	76	129
30	Ứng Hòa	36	29	65

Phân bố bệnh nhân theo quận huyện đợt dịch 4 (từ 27/4/2021 đến nay)

Cộng dồn: 154.205

STT	Đơn vị	Số mắc cộng dồn từ 11/10	Số mắc cộng dồn đợt dịch 4 từ 29/4	Số mắc đợt dịch 3 từ 01/1-28/4/21	Cộng dồn năm 2021-2022
1	Hoàng Mai	11.603	11.992		11.992
2	Đống Đa	10.948	11.350	1	11.351
3	Nam Từ Liêm	8.456	8.495	13	8.508
4	Gia Lâm	7.743	7.800		7.800
5	Thanh Trì	7.472	7.865		7.865
6	Đông Anh	7.107	7.483	5	7.488
7	Hai Bà Trưng	7.070	7.388	2	7.390
8	Long Biên	6.999	7.079		7.079
9	Bắc Từ Liêm	6.885	6.983		6.983
10	Hà Đông	6.594	6.751		6.751
11	Thanh Xuân	6.576	7.323		7.323
12	Ba Đình	5.893	6.006	1	6.007
13	Chương Mỹ	5.570	5.584		5.584
14	Hoàn Kiếm	5.397	5.565		5.565
15	Hoài Đức	4.872	4.951		4.951
16	Cầu Giấy	4.823	4.869	6	4.875
17	Tây Hồ	4.733	4.767	2	4.769
18	Thường Tín	4.232	4.396		4.396
19	Thanh Oai	3.610	3.627		3.627
20	Sóc Sơn	3.207	3.246		3.246
21	Mê Linh	3.137	3.168	5	3.173
22	Đan Phượng	2.867	2.912		2.912
23	Quốc Oai	2.274	2.317		2.317
24	Phú Xuyên	2.011	2.037		2.037
25	Ứng Hòa	2.005	2.023		2.023
26	Thạch Thất	1.955	2.046		2.046
27	Sơn Tây	1.572	1.583		1.583
28	Phúc Thọ	1.547	1.560		1.560
29	Mỹ Đức	1.526	1.548		1.548
30	Ba Vì	1.448	1.456		1.456

VACCINE PHÒNG COVID-19 ĐƯỢC TIÊM TẠI VIỆT NAM

Tổng đến 6/2/2022 **182.426.454** liều vaccine

Trong ngày 6/2/2022 **203.969**

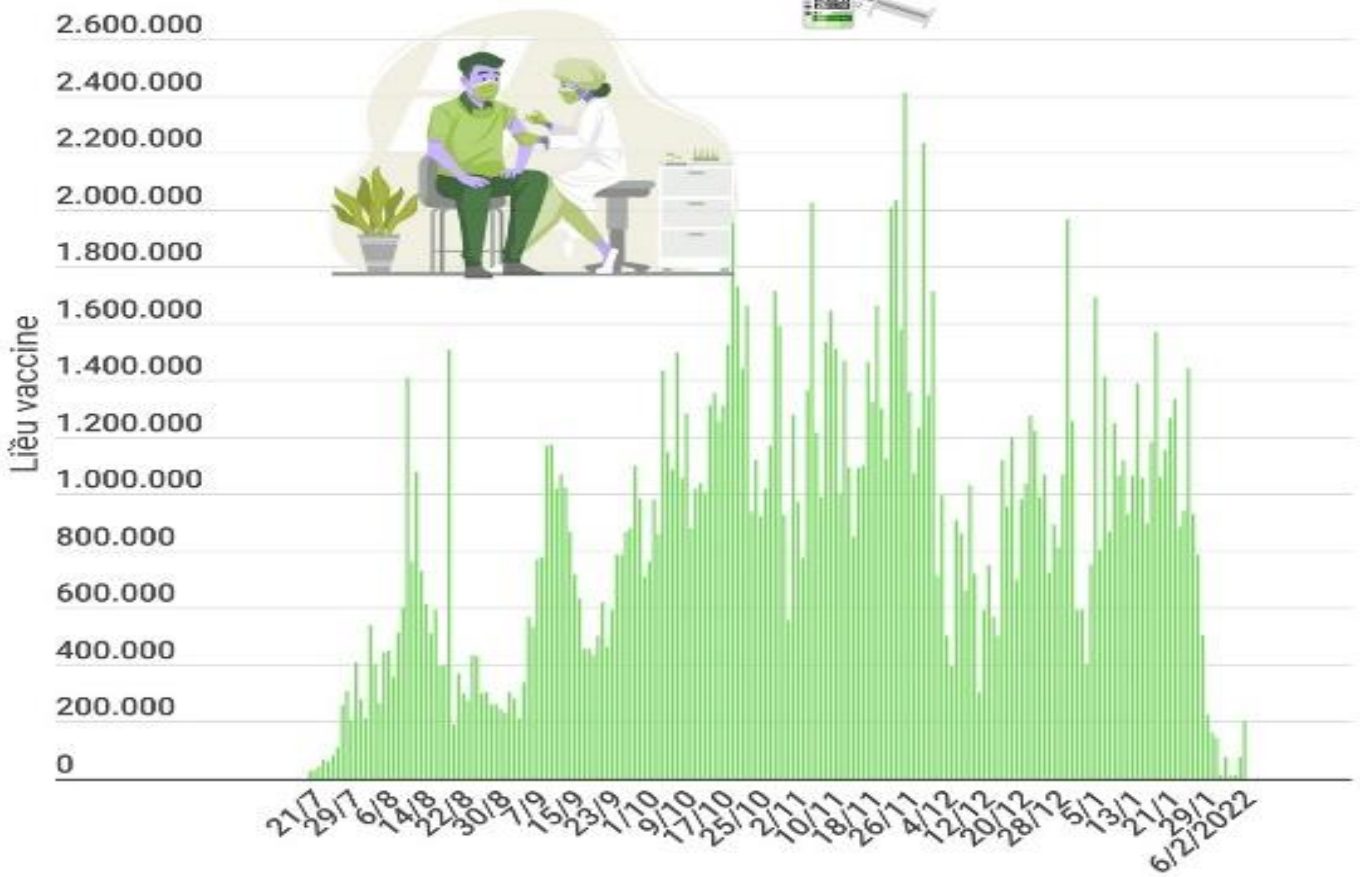

Tổng số liều tiêm từ 8/3 - 6/2/2022

Tiêm 1 mũi **79.111.740**

Tiêm mũi 2 **74.293.565**

Tiêm mũi 3 (bổ sung/tiêm nhắc và mũi 3 của vaccine Abdala) **29.021.149**

Nguồn: Bộ Y tế

© TTXVN Vietnam News Agency
https://infographics.vn

VIỆT NAM VƯỢT TRỘI VỀ TỐC ĐỘ TIÊM VACCINE COVID-19 SO VỚI NHIỀU NƯỚC KHÁC

(Tỷ lệ người dân một số quốc gia được chọn tiêm ít nhất 1 liều vaccine, từ ngày 1/1/2021 đến 30/1/2022)

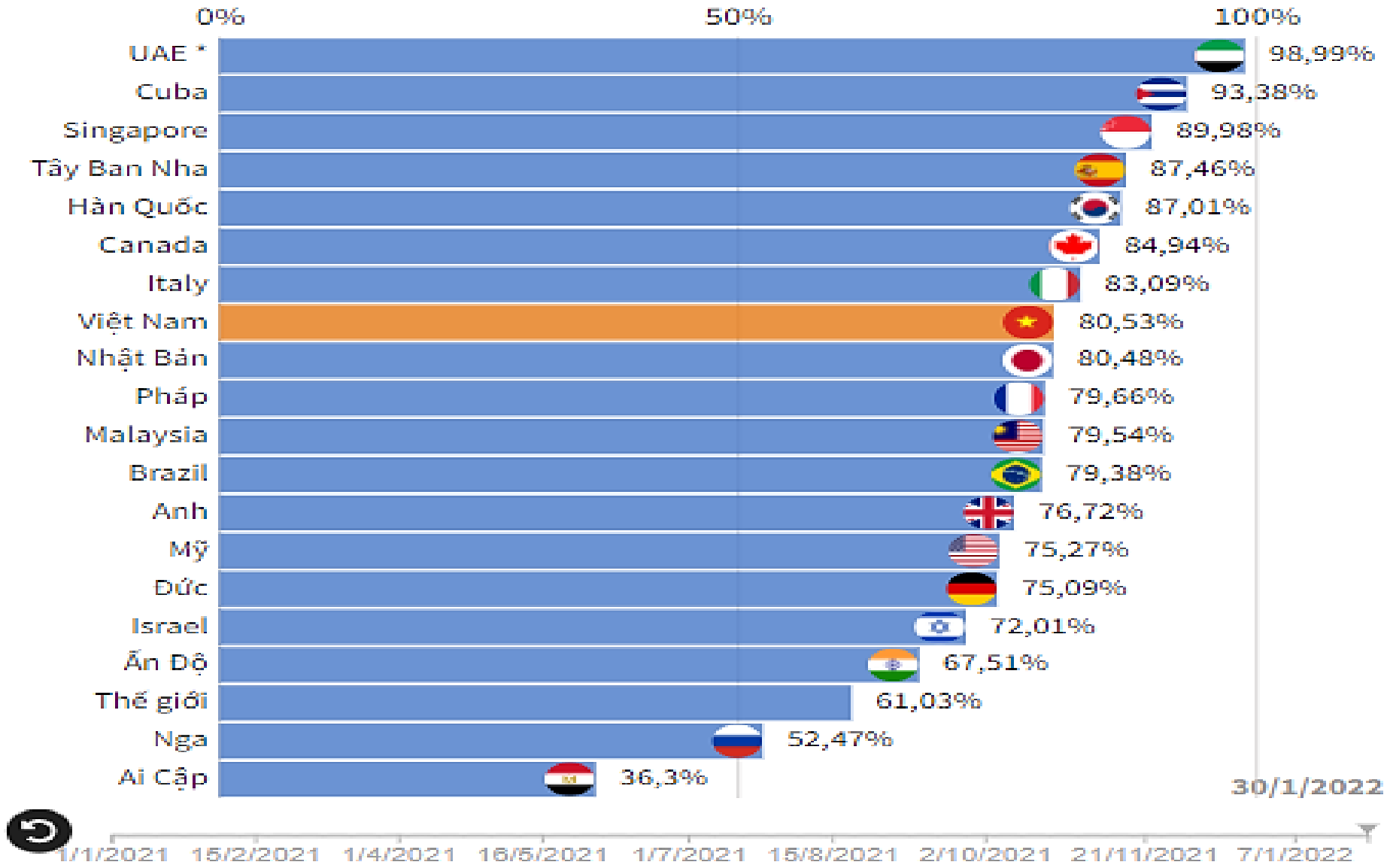

Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại Hà Nội

Cập nhật đến 17h30 ngày 07/02/2022

Tổng liều vắc xin được cấp	Tổng liều vắc xin đã sử dụng	Tổng liều vắc xin còn tồn	Tiến độ sử dụng vắc xin
13.960.812	13.791.029	169.783	98,8%

Số lượng mũi vắc xin tiêm được trong ngày

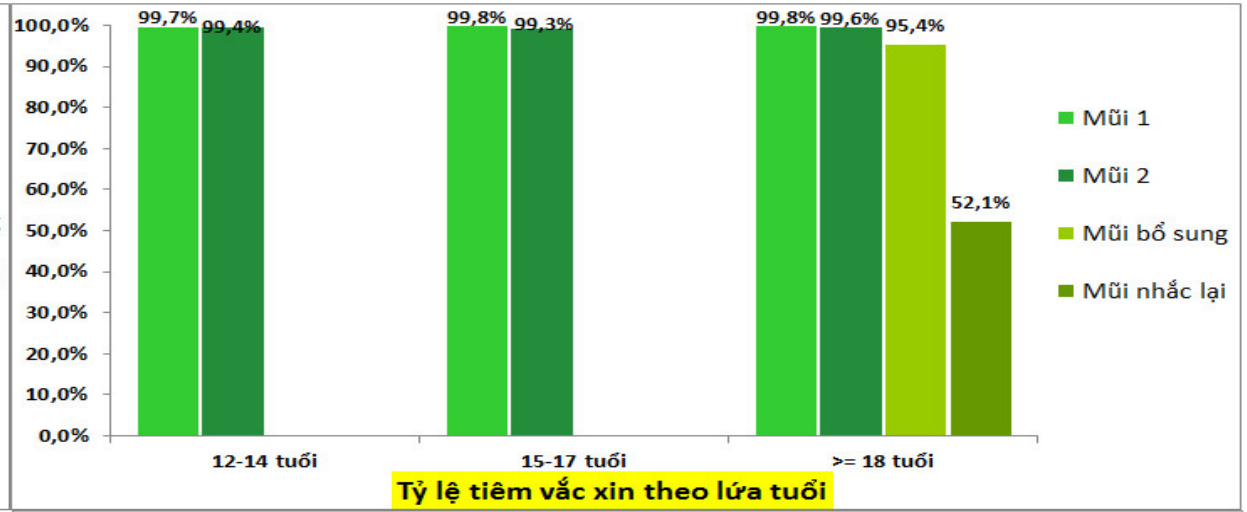

Tỷ lệ tiêm vắc xin theo lứa tuổi

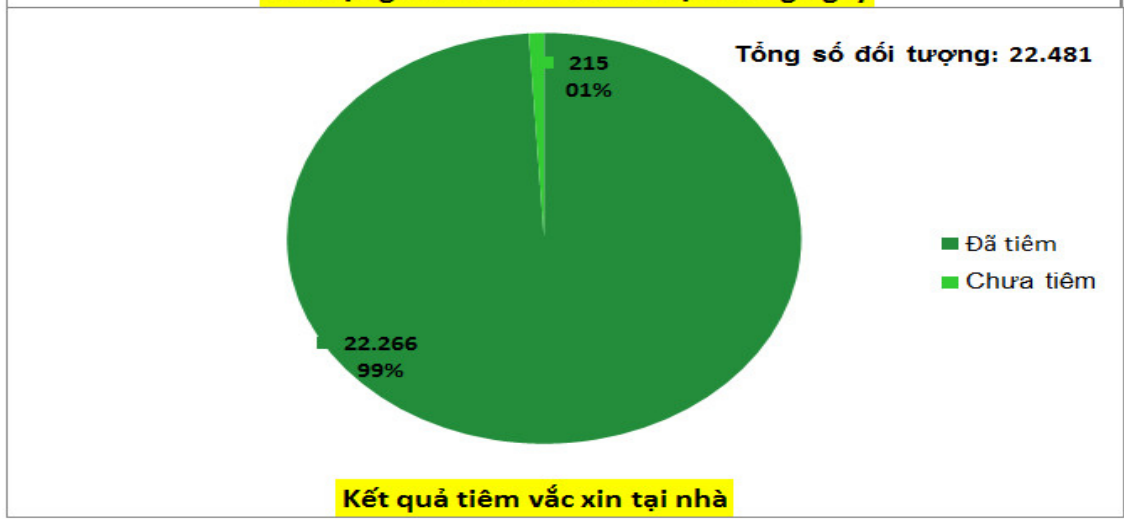

Kết quả tiêm vắc xin tại nhà

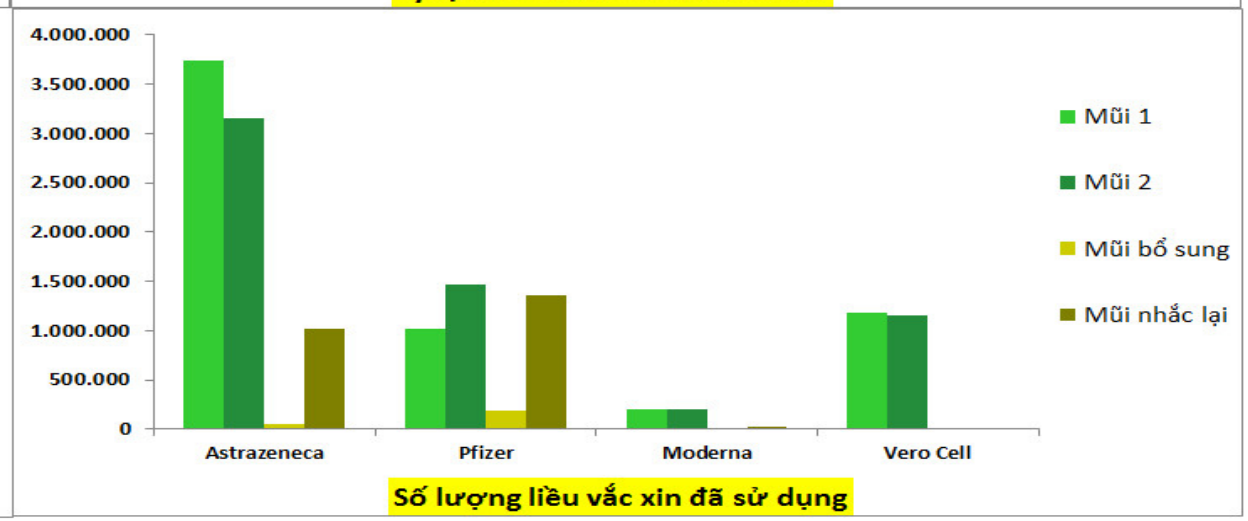

Số lượng liều vắc xin đã sử dụng

Phần 2
MỘT SỐ VĂN BẢN CẬP NHẬT PHÒNG CHỐNG COVID-19 VÀ PCD TRONG TRƯỜNG HỌC

Một số văn bản về PCD COVID – 19 và PCD trong trường học

- NQ 128/NQ-CP ngày 11/10/2021: Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, thích ứng, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19".
- QĐ 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022: Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện NQ 128/NQ-CP.
- QĐ 3638/QĐ-BYT ngày 30/07/2021 “Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống Covid-19”.
- Công văn số 11042/BYT-DP ngày 29/12/2021 v/v điều chỉnh định nghĩa ca bệnh.
- CV 4726/BGDĐT-GDTC ngày 15/10/2021: Tổ chức hoạt động dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục.
- KH 895/KH-BGDĐT ngày 9/9/2021: Công tác đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 của ngành Giáo dục năm học 2021 - 2022.
- CV số 7020/BYT-MT 25/8/2021: Cách ly PCD Covid-19 đối với TE.
- CV 510/BYT-MT ngày 28/01/2022 vv đảm bảo công tác PCD COVID-19 khi tổ chức dạy, học trực tiếp

Một số văn bản về PCD COVID – 19 và PCD trong trường học

- CV 914/ BYT-MT ngày 26/02/2020 về việc Tăng cường công tác phòng chống bệnh COVID-19 trong trường học, ký túc xá.
- CV 1583/BGDĐT-GDTC ngày 07/5/2020 về việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch.
- CV số 1244/BYT-MT 13/3/2020: H. dẫn xử trí sốt, ho, khó thở trong trường học.
- CV 647/MP-VP ngày 16/11/2021 v/v điều chỉnh thời gian cách ly YT đối với F1.
- CV 4095/UBND-KGVX ngày 19/11/2021 của UBND TP về HD thực hiện cách ly YT tại nhà cho đối tượng tiếp xúc gần (F1).
- HDLN 21306/HDLN-YT-GDĐT ngày 3/12/2021 về phương án PCD COVID-19 khi có trường hợp mắc COVID-19 (F0), nghi ngờ mắc COVID-19, tiếp xúc gần (F1), tiếp xúc với người tiếp xúc gần (F2).
- QĐ 406/QĐ-BGDĐT ngày 27/1/2022 phê duyệt sổ tay đb AT PCD COVID-19 trong trường học (sửa đổi bổ sung).
- HDLN 3668/HDLN: SGDĐT-YT ngày 25/10/2021 về công tác phòng, chống dịch covid-19 khi học sinh quay trở lại trường học trong điều kiện bình thường mới.

KHI NÀO TỔ CHỨC DẠY, HỌC TRỰC TIẾP

Nghị quyết số 128/NQ-CP, QĐ 218/QĐ-BYT ngày 27/1/2022

Cấp độ dịch 1	**Dạy, học trực tiếp bình thường**
Cấp độ dịch 2	**Dạy, học trực tiếp bình thường/hạn chế**
Cấp độ dịch 3	**Dạy, học trực tiếp hạn chế**
Cấp độ dịch 4	**Ngừng dạy, học trực hạn chế**

- Các cơ sở giáo dục phải đảm bảo các biện pháp an toàn PCD theo hướng dẫn của BGDĐT, BYT ở tất cả các cấp độ dịch.
- Dạy học hạn chế: bao gồm về thời gian, số lượng học sinh và ngừng một số hoạt động (do các địa phương căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/1/2022 để đánh giá cấp độ dịch và căn cứ yếu tố dịch tễ, nguy cơ tại địa phương để qui định)

ĐỊNH NGHĨA CA BỆNH MỚI NHẤT (CV 11042/BYT ngày 29/12/2021)

3 YẾU TỐ XÁC ĐỊNH CA BỆNH GIÁM SÁT (NGHI NGỜ)

1 trong 3 yếu tố

- Tiếp xúc gần (F1) và có ít nhất 2 trong số các biểu hiện lâm sàng sau đây: sốt; ho; đau họng; chảy nước mũi, nghẹt mũi; đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; giảm hoặc mất vị giác; giảm hoặc mất khứu giác; đau, nhức đầu; tiêu chảy; khó thở; viêm đường hô hấp.
- Có yếu tố dịch tễ (không bao gồm F1) và có có ít nhất 2 trong số các biểu hiện lâm sàng như trên.
- Có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính với vi rút SARS-CoV-2

Người Có yếu tố dịch tễ (không bao gồm F1)

- Có mặt trên cùng phương tiện giao thông hoặc cùng địa điểm, sự kiện, n-ơi làm việc, lớp học... với ca bệnh xác định (F0) đang trong thời kỳ lây truyền.
- Ở hoặc đến từ khu vực ổ dịch đang hoạt động.

4 YẾU TỐ XÁC ĐỊNH F0

1 trong 4 yếu tố

- Có kết quả xét nghiệm dương tính COVID-19 bằng phương pháp PCR.
- Tiếp xúc gần (F1) và có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính.
- Có biểu hiện lâm sàng nghi mắc COVID-19 (ca bệnh nghi ngờ và có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính và có yếu tố dịch tễ (không bao gồm F1).
- Có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính 2 lần liên tiếp (xét nghiệm lần 2 trong vòng 8 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm lần 1) và có yếu tố dịch tễ (không bao gồm F1).

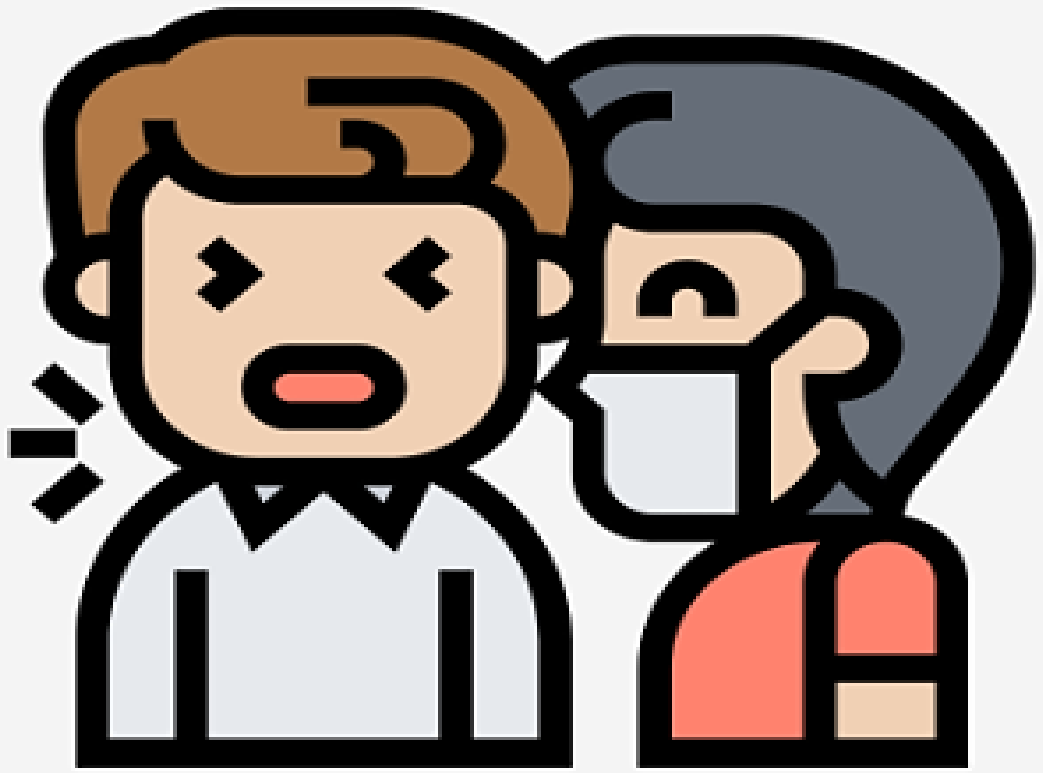

4YẾU TỐ XÁC ĐỊNH F1

1 trong 4 yếu tố

- Có tiếp xúc cơ thể trực tiếp (bắt tay, ôm, hôn, tiếp xúc trực tiếp với da, cơ thể...) với F0 trong thời kỳ lây truyền của F0.
- Đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp trong vòng 2 mét hoặc trong cùng không gian hẹp, kín và tối thiểu trong thời gian 15 phút F0 khi đang trong thời kỳ lây truyền của F0.
- Không đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp gần trong vòng 2 mét hoặc ở trong cùng không gian hẹp, kín với F0 trong thời kỳ lây truyền của F0.
- Trực tiếp chăm sóc, khám và điều trị F0 khi đang trong thời kỳ lây truyền của F0 mà không sử dụng đầy đủ các phương tiện phòng hộ cá nhân (PPE).

Thời kỳ lây truyền của F0 được tính từ 2 ngày trước khi khởi phát (đối với F0 không có triệu chứng thì thời kỳ lây truyền được tính từ 2 ngày trước ngày được lấy mẫu có kết quả xét nghiệm dương tính) cho đến khi kết quả xét nghiệm âm tính hoặc giá trị CT≥30.

Sinh phẩm xét nghiệm nhanh

Phải thuộc danh mục được Bộ Y tế cấp phép. Xét nghiệm nhanh do nhân viên y tế thực hiện hoặc người nghi nhiễm thực hiện dưới sự giám sát của nhân viên y tế bằng ít nhất một trong các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện từ xa.

Phần 3
HƯỚNG DẪN PHÒNG CHỐNG COVID-19 TRONG TRƯỜNG HỌC

TRƯỚC KHI HỌC SINH QUAY LẠI TRƯỜNG HỌC

CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TẠI TRƯỜNG (11 nội dung)

1. Thành lập BCĐ/Tổ phòng chống dịch COVID-19
2. XD kế hoạch phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19 (nội dung, giải pháp, tổ chức thực hiện) => phân công nhiệm vụ cụ thể
3. Xây dựng phương án xử trí cụ thể, phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên khi có các tình huống Fo, F1, nghi ngờ
4. Tập huấn cho cán bộ, GV, người lao động và tuyên truyền cho phụ huynh học sinh kiến thức cơ bản về phòng chống bệnh do Covid-19 phù hợp trong tình hình mới.
4. Đảm bảo đủ nước uống, an toàn vệ sinh thực phẩm

5. Chuẩn bị trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc: theo TT 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016; Quyết định 827/QĐ-SYT ngày 6/5/2015, 3586/SYT-NVY ngày 23/7/2015 của Sở Y tế Hà Nội và các TTB khử khuẩn, vệ sinh, phòng chống covid 19 (chi tiết tại mục 7, 10) và tét nhanh phát hiện kháng nguyên Covid-19 (nếu có thể)

6. Chuẩn bị công tác tuyên truyền

- Hình thức: Video clip, tờ rơi, poster…
- Nội dung: theo hướng dẫn của cơ quan y tế
- Vị trí:
  - Cổng trường, sân trường
  - Bảng tin của trường;
  - Phòng y tế;
  - Hành lang, lớp học.

7. Chuẩn bị điều kiện vệ sinh cá nhân

7.1. Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch:

Khu vực rửa tay

Xà phòng/ nước rửa tay

Giấy sạch/Khăn sạch/ Máy sấy tay

Thùng rác có nắp lật

7.2. Rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn tay nhanh

- Dung dịch có nồng độ cồn tối thiểu 60%
- Giá/kệ và treo biển báo:

  "DUNG DỊCH SÁT KHUẨN TAY NHANH"
- Vị trí đặt: Cổng trường

  Khu vực lớp học, thư viện

  Thang máy

Dung dịch sát khuẩn tay nhanh

7.3. Khẩu trang y tế

- Sử dụng: Cán bộ, giáo viên, người lao động có biểu hiện viêm đường hô hấp cấp tính (ho, sốt, khó thở…) được phát hiện trong trường.
- Khu vực để khẩu trang:
  - Phòng y tế
  - Phòng cách ly y tế tạm thời
  - Lớp học
  - Cổng trường, nơi đo thân nhiệt

Khẩu trang 3 lớp

Khẩu trang 2 lớp

7.4 Nhiệt kế

Nhiệt kế hồng ngoại

Nhiệt kế thủy ngân

Nhiệt kế điện tử

7.5. Dụng cụ, đồ dùng cá nhân (không dùng chung và khử khuẩn sau mỗi buổi học/sau khi dùng)

8. Thông qua sổ liên lạc điện tử/hệ thống thông tin liên lạc sẵn có để tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh, cha mẹ học sinh:

Các biện pháp bảo vệ sức khỏe, theo dõi sức khỏe của học sinh và thực hành các biện pháp vệ sinh cá nhân

Yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh theo dõi sức khỏe của học sinh và thông tin ngay cho nhà trường khi học sinh có các biểu hiện sốt, ho, khó thở

Thông tin cho học sinh, cha mẹ học sinh biết về các biện pháp phòng, chống dịch đã được thực hiện và sẽ tiếp tục thực hiện tại các nhà trường, nơi ở bán trú để học sinh, cha mẹ học sinh yên tâm

9. Lập, cập nhật danh sách và theo dõi CB, GV, học sinh và người lao động:

- Trường hợp cách ly y tế: Tuân thủ tuyệt đối cách ly theo đúng quy định
- Rà soát danh sách CB, GV, học sinh và người lao động:
  - *Đang điều trị hoặc đã từng mắc covid-19 (F0)*
  - *Có người thân trong gia đình đang điều trị hoặc đã từng mắc covid-19*
  - *Đang là F1*
  - *Đã tiêm phòng vắc xin*
  - *Nghi ngờ COVID-19, đang sốt, ho, khó thở*

10. Chuẩn bị khu vực/ Phòng cách ly tạm thời

- Có tên biển
- Mục đích: cách lý tạm thời các trường hợp học sinh/cán bộ, GV/người lao động nghi ngờ tại trường

Yêu cầu đối với phòng cách ly tạm thời

Có nhà vệ sinh, nhà tắm dùng riêng, có đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân, xà phòng rửa tay, nước sạch, dung dịch sát khuẩn tay chứa ít nhất 60% cồn.

Có dụng cụ đo thân nhiệt cá nhân.

Không được dùng điều hòa trung tâm, có thể dùng điều hòa riêng;
Đảm bảo thông thoáng khí, tốt nhất nên thường xuyên mở cửa sổ.

Yêu cầu đối với phòng cách ly tạm thời (tiếp)

➢ Bố trí thùng **đựng chất thải có nắp đậy**

"CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2"

Có 02 thùng đựng chất thải trong phòng cách ly:

Thùng dán nhãn **"CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2"**: có nắp đậy, mở bằng đạp chân, có lót túi màu vàng, để đựng chất thải gồm: khẩu trang, khăn, giấy lau mũi miệng;

Thùng đựng chất thải sinh hoạt: có nắp đậy, mở bằng đạp chân và có lót túi màu xanh để đựng chất thải sinh hoạt khác.

➢ Trang bị một số trang thiết bị y tế cơ bản như: Giấy lau miệng, máy đo HA, có thể thiết bị đo SpO2

➢**Có nội quy khu vực cách ly**: hạn chế tối đa những người không phận sự vào khu vực cách ly; đảm bảo an ninh, an toàn

- Bố trí bàn trước cửa phòng cách ly để cung cấp suất ăn riêng, nước uống và các nhu yếu phẩm khác cho người cách ly.

- Nghiêm cấm không được mang đồ dùng, vật dụng của người cách ly ra khỏi nhà.

11. TỔNG VỆ SINH SINH MÔI TRƯỜNG, KHỬ KHUẨN

Ưu tiên khử khuẩn bằng cách lau, rửa.

Khử khuẩn bằng các chất tẩy rửa thông thường như dung dịch tẩy rửa đa năng hoặc các dung dịch khử khuẩn có chứa 0,05-0,1% Clo hoạt tính để lau các bề mặt tiếp xúc hoặc sàn nhà; dùng cồn 70% để lau các bề mặt thiết bị điện tử dễ bị ăn mòn bởi hóa chất hoặc có tiết diện nhỏ

Tổng VSMT, khử khuẩn trước khi học sinh quay trở lại trường.

Các bước tiến hành khử khuẩn

Bước 1

Tổng VSMT trước khi tiến hành khử khuẩn

Bước 2

Tiến hành khử khuẩn

Đối với mỗi loại bề mặt, mỗi loại đồ dùng, dụng cụ đồ chơi có cách khử khuẩn theo cách phù hợp

Nguyên tắc: *Lau từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài*

KHI HỌC SINH ĐẾN TRƯỜNG HỌC

ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG

- Bố trí người đón và giao HS tại cổng, không để cha mẹ HS vào trường và hạn chế người không có nhiệm vụ vào trường và nơi ở bán trú, nội trú.
- Đo thân nhiệt cho học sinh (nếu có thể hoặc yêu cầu đo tại nhà)
- Không tổ chức hoạt động tập trung đông người (tham quan, dã ngoại, học thêm…).
- Tổ chức chào cờ tại lớp học; Bố trí giờ vào lớp, giải lao, tan học xen kẽ giữa các khối lớp, quy định HS không sang lớp khác.
- Tự đánh giá mức độ an toàn trường học

- Nhà trường quy định và hướng dẫn học sinh thực hiện:

Đeo khẩu trang đúng cách

Rửa tay bằng xà phòng, nước sạch hoặc SKT

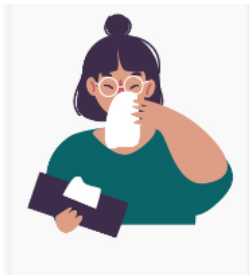

Che mũi, miệng khi ho, hắt hơi

Không dùng chung đồ dùng cá nhân

Không đưa tay lên mắt, mũi, miệng

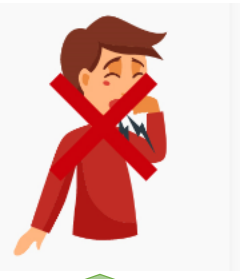

Nghiêm cấm khạc nhổ bừa bãi

Tuyên truyền tiêm VX PCD Covid 19

- **Vệ sinh MT khử khuẩn:**

Tại trường học (theo HDLN3668/SGD ĐT-YT ngày 25/10/2021)

Khu vực	Tần suất
Khu vực ngoại cảnh, sân chơi, bãi tập	Hằng tuần hoặc khi bẩn/đọng nước
Bề mặt (nền nhà, tường nhà, bàn ghế, đồ chơi, dụng cụ học tập và đồ dùng trong phòng…)	Ngày 1 lần Sau giờ học
Tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, lan can, nút bấm cầu thang	Ngày 2 lần Sau giờ học sáng/chiều
Khu vực rửa tay, nhà vệ sinh	Ngày 1 lần
Phương tiện đưa đón HS (tay nắm cửa xe, tay vịn ghế ngồi, sàn xe…)	Ngày 2 lần Sau mỗi chuyến đưa

Tại nơi ở (các trường có học sinh nội trú)

Khử khuẩn nền nhà, đồ dùng trong phòng ở, căng tin ít nhất
1 lần/ngày

Dọn vệ sinh, khử khuẩn khu vực rửa tay, nhà vệ sinh ít nhất
1 lần/ngày

Khử khuẩn tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, nút bấm thang máy ít nhất
1-2 lần/ngày

- Tăng cường thông khí.
- Vệ sinh ngoại cảnh.
- Bố trí thùng rác có nắp đậy ở các vị trí thuận tiện; Thu gom và xử lý hàng ngày.

- Phân công cán bộ kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PCD bệnh COVID-19.

CÁN BỘ Y TẾ NHÀ TRƯỜNG

1. Tham mưu cho BGH: Thành lập BCĐ/Tổ PCD Covid-19; chuẩn bị đủ cơ số thuốc, hóa chất, trang thiết bị phòng dịch
2. Cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng chống dịch (theo nguồn tin chính thống).
3. Phối hợp với BGH, GV, nhân viên và học sinh tự theo dõi sức khỏe và báo ngay cho CBYT khi có các dấu hiệu nghi ngờ như sốt, ho, khó thở, mệt mỏi…
4. Hàng ngày KT, GS, nhắc nhở các GV, HS, nhân viên việc thực hiện các biện pháp PCD tại trường.
5. BC công tác PCD Covid-19: BC hàng ngày, tuần, tháng cho Hiệu trưởng/Tổ công tác PCD (QĐ 406/QĐ-BGDĐT ngày 27/1/2022)
6. Phối hợp với TYT xã/phường khi có trường hợp nghi ngờ mắc bệnh để kịp thời xử lý.

ĐỐI VỚI TRƯỜNG KHÔNG CÓ CÁN BỘ Y TẾ?

Trường liên hệ với TYT xã/phường/thị trấn

Tên cán bộ y tế, điện thoại liên hệ sẵn sàng hỗ trợ

ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Hàng ngày, GV đón và giao nhận học sinh; điểm danh, hỏi thăm tình trạng sức khỏe của HS (hỏi trẻ hoặc cha mẹ) để kiểm tra, theo dõi và xử trí kịp thời khi cần.
- Hướng dẫn, kiểm tra, nhắc nhở học sinh thực hiện nghiêm túc 5K (khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, khai báo y tế, không tụ tập), rửa tay với xà phòng …
- Tự theo dõi sức khỏe để đến cơ sở y tế kiểm tra, theo dõi khi có biểu hiện nghi ngờ.

Không tới trường khi đang còn trong thời gian cách ly y tế theo quy định

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN BẢO VỆ

- Không cho HS ra khỏi trường trong giờ học
- Không cho HS tự do tập trung tụ tập đông tại sân trường, thực hiện các biện pháp PCD.
- Không cho người không có nhiệm vụ vào trường
- Khi có khách đến trường:

• Yêu cầu quét mã QR-code và khai báo y tế và/hoặc ghi lại thông tin vào sổ

• Báo với lãnh đạo Nhà trường và hướng dẫn khách đến đúng phòng cần làm việc.

- Chủ động tự theo dõi sức khỏe để báo cho CBYT để xử lý kịp thời khi có biểu hiện sốt, ho, khó thở…

ĐỐI VỚI HỌC SINH

- Rửa tay với xà phòng và nước sạch thường xuyên
- Che mũi, miệng khi ho, hắt hơi; Vứt bỏ khăn giấy che mũi miệng vào thùng rác và rửa sạch tay
- Không đưa tay lên mắt, mũi, miệng
- Sử dụng riêng đồ dung cá nhân (ca, cốc, khăn…)
- Không khạc nhổ bừa bãi
- Bỏ rác đúng nơi quy định
- Nếu có sốt, ho, khó thở thì báo ngay cho GV

KHI HỌC SINH RỜI TRƯỜNG HỌC

- Thực hiện nghiêm dãn cách khi ra khỏi cổng trường
- Nhắc nhở HS đeo khẩu trang khi trên đường về nhà
- Nhà trường duy trì việc vệ sinh khử khuẩn trường lớp theo quy định.
- KT, rà soát bổ sung kịp thời nước sát khuẩn, xà phòng và các vật dụng khác cho các buổi học tiếp theo

Phần 4
HƯỚNG DẪN XỬ TRÍ KHI CÓ TRƯỜNG HỢP F0, F1 VÀ TRƯỜNG HỢP NGHI NGỜ TRONG TRƯỜNG HỌC

HƯỚNG DẪN

Phương án phòng chống dịch COVID - 19 khi có trường hợp mắc COVID-19 (F0), người tiếp xúc gần (F1)

Khi phát hiện F0 tại trường trong giờ học, làm việc

(QĐ 406/QĐ-BDG-ĐT ngày 27/1/2022, sổ tay đảm bảo AT PCD covid trong trường học)

Kích hoạt

PHƯƠNG ÁN PCD CỦA NHÀ TRƯỜNG

Báo cáo cho BCD PCD của trường, TYT địa phương

Đánh giá tình hình sức khỏe F0 (khó thở, suy hô hấp, SPO2 <96%: chuyển BV)

Phong toả **tạm thời** lớp học: Khử khuẩn, điều tra xác định và XN F1

Cách ly Y tế F1

Khi phát hiện trường hợp nghi mắc Covid-19 tại trường học

- **Mệt mỏi**
- **Ho**
- **Sốt**
- **Đau rát họng**
- **Khó thở**

..v.v.

- Đeo khẩu trang y tế; không tự ý di chuyển; không tiếp xúc gần dưới 01 mét với người xung quanh.
- Hướng dẫn di chuyển theo lối đi đã được phân luồng đến phòng cách ly tạm thời *(hạn chế di chuyển bằng thang máy hoặc bố trí thang máy riêng và khử khuẩn theo quy định ngay sau khi sử dụng)*.
- Thông báo TYT phối hợp xử trí (tét nhanh ngay).

Trường học

- Phong toả tạm thời lớp học có ca nghi ngờ, chờ XN tet nhanh ca nghi ngờ.
- Nếu ca nghi ngờ thành Fo: Tuân thủ 4 bước có ca Fo.
- Nếu tét nhanh âm tính: lớp học bình thường

KHI CÓ F1 TẠI TRƯỜNG HỌC

Báo cáo BCĐ, Liên hệ YTĐP để được hướng dẫn biện pháp PCD

Thực hiện khử khuẩn các khu vực liên quan theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan y tế.

Yêu cầu F1 tự cách ly, theo dõi sức khoẻ tại nơi cư trú và khai báo y tế đến TYT nơi cư trú

Lưu ý: *Không sử dụng phương tiện giao thông công cộng để di chuyển F1*

KHI CÓ F0 NGOÀI GIỜ HỌC

Báo cáo BCĐ, Liên hệ YTĐP để được hướng dẫn biện pháp PCD

Thực hiện khử khuẩn các khu vực liên quan theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan y tế.

Lập danh sách, thông báo cho F1 và yêu cầu F1 tự cách ly, theo dõi sức khoẻ tại nơi cư trú và khai báo y tế

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ AN TOÀN PC COVID - 19 TRONG TRƯỜNG HỌC (CV 3668/HDLN: SGDĐT-YT ngày 25/10/2021)

16 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ AN TOÀN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 TRONG TRƯỜNG HỌC

8 TIÊU CHÍ TRƯỚC KHI HỌC SINH ĐẾN TRƯỜNG

1 Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, y tế tại trường học, chú ý đến các yếu tố liên quan đến người khuyết tật

2 Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và thực tiễn dịch bệnh tại địa phương

3 100% học sinh, cán bộ, giáo viên thực hiện khai báo sức khỏe, đo thân nhiệt ở nhà trước khi đến trường

4 100% học sinh và cán bộ, giáo viên thực hiện việc đeo khẩu trang đúng cách trên đường đến trường

5 Thực hiện vệ sinh, khử trùng trường, lớp, đồ dùng học tập và phương tiện đưa đón (nếu có) theo đúng hướng dẫn của ngành y tế

6 Có nhân viên y tế trường học, phòng cách ly, phòng y tế đảm bảo theo quy định, có tổ chức tư vấn tâm lý học đường

7 Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho học sinh, cán bộ, giáo viên về quy trình phòng, chống dịch bệnh và xây dựng phương án xử trí trường hợp có sốt, ho, khó, thở hoặc nghi ngờ mắc COVID-19 trong trường học

8 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tiêm đủ 2 mũi vaccine phòng chống COVID-19

6 TIÊU CHÍ KHI HỌC SINH ĐẾN TRƯỜNG

9 Bảo đảm 100% học sinh, cán bộ, giáo viên được đo thân nhiệt trước khi vào lớp học

10 Bảo đảm 100% học sinh mầm non và tiểu học được đón và giao nhận tại cổng trường

11 Đảm bảo giãn cách trong và ngoài phòng học, lớp học, phòng làm việc, phòng chức năng, phòng sinh hoạt tại nhà trường theo quy định của Chính phủ

12 Thực hiện đầy đủ theo quy định việc lau khử khuẩn, vệ sinh các bề mặt tiếp xúc, khu vực rửa tay, nhà vệ sinh, phương tiện đưa đón học sinh sau mỗi lần đưa đón theo quy định, đeo khẩu trang đúng cách trong thời gian ở trường

13 Thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, rà soát và bổ sung kịp thời xà phòng, dung dịch sát khuẩn và các vật dụng cần thiết khác phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh để chuẩn bị cho buổi học tiếp theo

14 Ban chỉ đạo công tác phòng, chống dịch của nhà trường thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch COVID-19

2 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KHI HỌC SINH KẾT THÚC BUỔI HỌC

15 Bảo đảm 100% học sinh, cán bộ, giáo viên đảm bảo giãn cách hợp lý, đeo khẩu trang từ khi rời trường trở về nhà

16 Bảo đảm 100% học sinh mầm non và tiểu học được nhà trường bố trí giao nhận đầy đủ

Phần 5
HƯỚNG DẪN XÉT NGHIỆM NHANH PHÁT HIỆN KHÁNG NGUYÊN SARS-CoV2

Hướng dẫn test nhanh Covid -19 – Bộ Y tế

Hướng dẫn tự test nhanh Covid -19
(Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP Hà Nội)

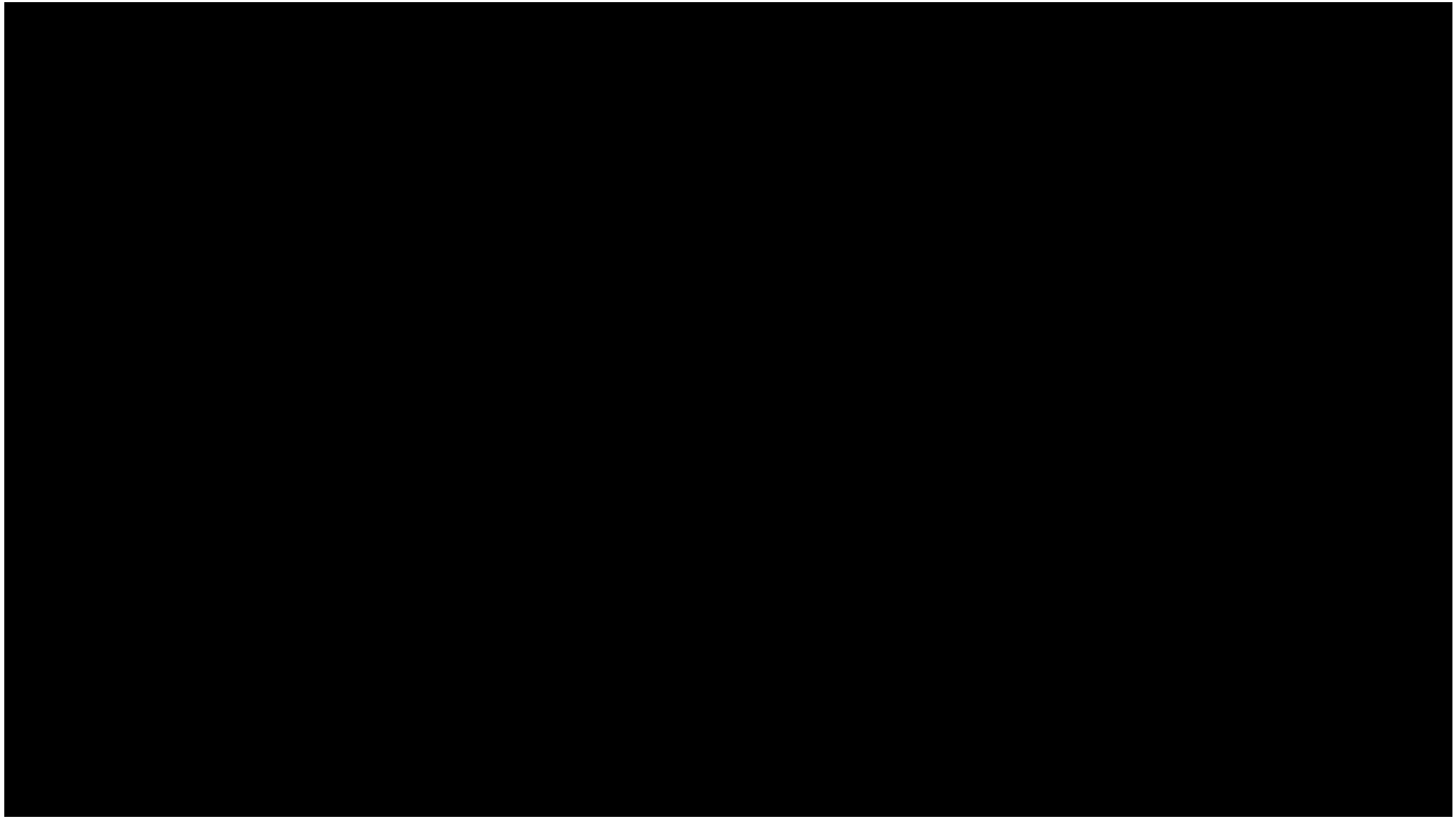

Hướng dẫn test nhanh Covid -19 – HCDC

https://m.youtube.com/watch?v=pnoGY8-mhlQ

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!